

QUỸ ETF SSIAM VNX50

Số/No ~~4891~~ /2022/TB-SSIAM-NVQCÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH
HOÁN ĐỔIANNOUNCEMENT
AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange, HoChiMinh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/Fund Management company: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI/SSI Asset Management Company Limited
 - Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV
 - Tên quỹ ETF/ETF name: QUỸ ETF SSIAM VNX50
 - Mã chứng khoán/Securities symbol: FUESSV50
 - Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 27/12/2022
 - Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF
- Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/Basket of Component Securities and Cash Component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	PVS	200	0,3%
2	VCB	600	3,4%
3	SSB	1.800	4,1%
4	KDH	500	0,9%
5	VPB	5.100	6,3%
6	THD	400	1,0%
7	GMD	300	1,0%
8	MBB	2.900	3,5%
9	VJC	300	2,3%
10	HCM	200	0,3%
11	GEX	600	0,6%
12	LPB	1.700	1,5%
13	STB	2.200	3,5%
14	NVL	900	0,9%
15	SBT	300	0,3%
16	VCI	300	0,5%
17	MSN	700	4,6%
18	MSB	2.000	1,7%
19	MWG	1.200	3,7%
20	OCB	800	0,9%
21	VIC	1.100	4,2%
22	NLG	200	0,4%
23	DIG	400	0,4%



STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
24	DGC	200	0,8%
25	HDB	2.000	2,3%
26	VHC	100	0,5%
27	BVH	100	0,3%
28	PLX	100	0,2%
29	CTG	800	1,5%
30	HSG	500	0,4%
31	ACB	3.300	5,2%
32	SSI	1.200	1,5%
33	KBC	500	0,7%
34	VNM	900	4,9%
35	TPB	1.000	1,5%
36	TCH	400	0,2%
37	VHM	1.200	4,0%
38	HPG	3.700	4,5%
39	SHB	2.800	1,9%
40	VIB	1.300	1,7%
41	VRE	1.000	1,8%
42	PNJ	200	1,5%
43	KDC	100	0,5%
44	IDC	200	0,5%
45	VND	1.000	0,9%
46	TCB	2.600	4,8%
47	POW	500	0,4%
48	PVD	300	0,4%
49	PDR	300	0,3%
50	FPT	1.000	5,5%
II	Tiền/Cash(VND)	75.866.169	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF Creation Unit as follow:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket: (VND) **1.322.641.000**

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per ETF Creation Unit: (VND) **1.398.507.169**

+ Giá trị chênh lệch/Cash component: (VND) **75.866.169**

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ For creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference into the Fund's account

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ For redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/In case stock can be replaced by cash, (if any, state clearly the reason):

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế trung ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
No.	Securities code	Substitution cash per share (VND)	Applied to	Reason
1	ACB	22.100	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
2	BVH	45.500	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 28.4 a Thông tư 121/2020/TT-BTC/ BVSC/ Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
3	FPT	76.400	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
4	LPB	12.100	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
5	MBB	16.800	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
6	MWG	42.600	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
7	PNJ	108.000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
8	SSI	17.050	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
9	TCB	25.700	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
10	TPB	21.000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
11	VCB	78.900	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 28.4 a Thông tư 121/2020/TT-BTC/ BVSC/ Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
12	VCI	23.000	VCSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
13	VIB	18.350	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
14	VPB	17.200	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chi tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (*) 27/12/2022	Kỳ trước/Last Period(**) 26/12/2022	Chênh lệch/ Difference
1.Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0,00	0,00	0,00
2.Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0,00	0,00	0,00
3.Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued shares	9.800.000,00	9.800.000,00	0,00
4.Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Closing price	13.690,00	13.400,00	290,00
5.Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
của quỹ ETF/ of the Fund	137.053.702.659,00	155.206.397.608,00	-18.152.694.949,00
của 1 lô CCQ ETF/ per ETF Creation Unit	1.398.507.169,00	1.464.211.298,00	-65.704.129,00
của 1 CCQ/ per Share	13.985,07	14.642,11	-657,04
6.Chi số tham chiếu/ Tracking Index	1.622,72	1.586,63	36,09

(*) Chi tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 26/12/2022

(**) Chi tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 25/12/2022

Đại diện tổ chức
Organization representative



Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC